|  |  |
| --- | --- |
| ­­­­­­­­­­­ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNHSố: 224/BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 7 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm;**

**phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018**

*(Báo cáo của UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XVII)*

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

Bước sang năm 2018, trong nước kinh tế vĩ mô ổn định, nhiều tín hiệu khởi sắc, đối với tỉnh ta, có được đà thuận lợi từ kết quả đạt được của năm 2017, kinh tế tiếp tục diễn biến tích cực và đạt mức tăng trưởng cao, sự cố môi trường biển và hậu quả thiên tai đã được tập trung giải quyết, khắc phục cơ bản, tình hình chung ổn định hơn, tạo môi trường tích cực cho phát triển. Tuy vậy vẫn đang còn khó khăn thách thức, đến từ những hạn chế nội tại của nền kinh tế, nhu cầu đầu tư phát triển còn rất lớn, thời tiết không thuận lợi; an ninh trật tự tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; bảo vệ môi trường nhiều khó khăn thách thức. Trong bối cảnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết của Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh, các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chỉ đạo điều hành linh hoạt, quyết liệt, bám sát cơ sở; nhận định được những khó khăn hạn chế, những nội dung trọng yếu để tập trung chỉ đạo; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành cao nhất mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm cho thấy xu hướng chung là tích cực, kết quả đạt được khá toàn diện, một số mặt đạt kết quả cao, tạo đà thuận lợi cho 6 tháng cuối năm; tuy vậy vẫn còn những khó khăn đòi hỏi quyết tâm nỗ lực cao trong chỉ đạo điều hành để có thể hoàn thành mục tiêu chỉ tiêu đã đề ra cho cả năm 2018.

 **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 6 tháng đầu năm 2018:

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 32,94%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội: 15.394 tỷ đồng, đạt 42,7% kế hoạch.

- Sản lượng lương thực 35,68 vạn tấn, đạt 70% kế hoạch.

 - Kim ngạch xuất khẩucủa tỉnh đạt 292triệu USD, đạt 62% kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách: 5.949 tỷ đồng, đạt 63% dự toán; trong đó: thu nội địa 3.099 tỷ đồng, đạt 52%, thu XNK 2.850 tỷ đồng, đạt 84% dự toán.

 - Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 86%, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

 - Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 9,5%, đạt chỉ tiêu kế hoạch.

 - Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 25 giường (kế hoạch > 25 giường)

 - Giải quyết việc làm mới cho 10.735 người, đạt 47,71% kế hoạch

**1. Lĩnh vực kinh tế**

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 32,94%[[1]](#footnote-1); trong đó: khu vực nông nghiệp tăng 5,54%,khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 95,61%, khu vực dịch vụ tăng 6,83%[[2]](#footnote-2). Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 15,54%, công nghiệp - xây dựng 44,05%, dịch vụ 40,41%. Kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp[[3]](#footnote-3); ngành công nghiệp đóng góp 28,74% điểm phần trăm (%) trong mức tăng trưởng chung 32,94%.

1.1. Nông nghiệp

- Sản xuất vụ Đông đạt kết quả khá; tổng diện tích đạt 12.917ha, tăng 14,16% (tăng 1.646 ha) so với vụ Đông 2016; bảo đảm nguồn cung rau củ quả, thức ăn chăn nuôi; rau trồng các loại tăng cao cả về diện tích, năng suất và sản lượng[[4]](#footnote-4). Chỉ đạo toàn diện sản xuất vụ Xuân; ưu tiên chính sách hỗ trợ; tập trung cao chỉ đạo phòng trừ dịch bệnh, đặc biệt là bệnh đạo ôn; lúa vụ Xuân được mùa, năng suất đạt 55,75 tạ/ha, sản lượng 32,97 vạn tấn[[5]](#footnote-5); diện tích, sản lượng lúa hàng hóa tăng mạnh[[6]](#footnote-6); khảo nghiệm giống mới kết quả tốt; phát triển liên kết sản xuất cánh đồng lớn bộ giống chủ lực đạt quy mô 220ha.

- Cây trồng cạn vụ Xuân ngô lấy hạt, rau các loại tăng khá so với cùng kỳ cả về diện tích, năng suất, sản lượng[[7]](#footnote-7); lạc chậm thời vụ do thời tiết, diện tích sản lượng giảm nhưng năng suất tăng 0,94 tạ/ha so với cùng kỳ. Tăng thêm diện tích trồng mới cây ăn quả cam, bưởi[[8]](#footnote-8); cây ăn quả có múi sinh trưởng phát triển tốt, tỷ lệ đậu quả khá cao, sâu bệnh gây hại mức độ nhẹ đến trung bình.

 - Tổng đàn gia súc giảm so với cùng kỳ (đàn trâu giảm 8%, bò giảm 8%; đàn lợn giảm 3%); đàn gia cầm phát triển ổn định, tăng 2% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 55.100 tấn, đạt 50,1% kế hoạch, bằng 83,5% so với cùng kỳ năm 2017. Chăn nuôi có tín hiệu khả quan hơn, tổng đàn lợn có bước phục hồi, giá lợn hơi dao động trên dưới 50 nghìn đồng/kg, gấp đôi so với cùng kỳ năm 2017, tuy nhiên thị trường vẫn chưa ổn định. Dịch LMLM xảy ra tại 7 huyện, thị xã làm 215 gia súc mắc bệnh, đã được khống chế kịp thời[[9]](#footnote-9); diện tích thả nuôi tôm bị nhiễm bệnh giảm so với cùng kỳ[[10]](#footnote-10)

 - Xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo chỉ đạo và khai thác tiềm năng lợi thế rừng, đất lâm nghiệp[[11]](#footnote-11). Sản xuất lâm nghiệp ổn định; diện tích trồng rừng sản xuất 2.844ha, tăng 7,58%, trồng 2,72 triệu cây phân tán, bằng 99,5%, sản lượng khai thác gỗ nguyên liệu 109 nghìn m3, bằng 81,8% cùng kỳ. Dự án Nhà máy sản xuất gỗ MDF, HDF Vũ Quang đang được đẩy nhanh tiến độ.

- Thủy sản duy trì tăng trưởng khá, tiêu thụ thuận lợi; tổng sản lượng ước đạt 19.989 tấn, tăng 8,62% so với cùng kỳ; trong đó nuôi trồng 5.013 tấn tăng 11,57%, khai thác đạt 14.976 tấn, tăng 7,66%, tỷ trọng khai thác vùng lộng và xa bờ chiếm 67,36%. Đội tàu xa bờ (trên 90CV) đạt 377 chiếc. Diện tích nuôi tôm đạt 1.894 nghìn ha, bằng 88,1% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó nuôi tôm thâm canh, công nghệ cao đạt 700ha, tăng 4% cùng kỳ.

 1.2. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả khá cao, nhiều nội dung chuyển biến tích cực. Sản xuất từng bước phục hồi và có bước phát triển khá. Phong trào xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu tiếp tục lan tỏa và đi vào chiều sâu; có thêm 435 thôn xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, 2.013 vườn xây dựng vườn mẫu[[12]](#footnote-12). Cơ sở hạ tầng thiết yếu tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện; làm mới 359km đường GTNT (63% kế hoạch), 26,5km kênh mương nội đồng (29% kế hoạch) theo cơ chế hỗ trợ xi măng, sửa chữa nâng cấp 116 nhà văn hóa và 113 khu thể thao thôn. Công tác đỡ đầu, tài trợ phát huy hiệu quả, tổng kinh phí huy động 5 tháng đầu năm đạt gần 21 tỷ đồng[[13]](#footnote-13). Hoàn thiện Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2017-2020; xây dựng kế hoạch phát triển một số sản phẩm thí điểm năm 2018. Tổ chức thành công cuộc thi Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu lần thứ nhất; phối hợp Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, đã có tác động lớn đến phong trào xây dựng nông thôn mới, góp phần quan trọng để Trung ương chỉ đạo nhân rộng toàn quốc.

 1.3. Bồi thường, khắc phục sự cố môi trường

 - Tập trung cao chỉ đạo bồi thường hỗ trợ, bảo đảm khách quan, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định của Trung ương; giải quyết các hồ sơ tồn đọng và chốt đối tượng để tổng kết công tác bồi thường sự cố môi trường. UBND tỉnh đã phê duyệt 42 đợt với số tiền 1.745 tỷ đồng cho trên 60 nghìn đối tượng[[14]](#footnote-14); đã thực hiện chi trả được 1.734 tỷ, đạt 99,4% tổng kinh phí phê duyệt[[15]](#footnote-15)

- Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động, đánh giá việc triển khai các chính sách hỗ trợ, khắc phục tại 4 tỉnh bị ảnh hưởng đạt nhiều kết quả tích cực sau 2 năm sự cố môi trường biển[[16]](#footnote-16); môi trường biển, chất lượng hải sản tầng đáy đã bảo đảm an toàn, nguồn lợi thủy sản phục hồi, hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường.

- Tiếp tục phối hợp các Bộ, ngành Trung ương kiểm tra giám sát, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện cam kết khắc phục vi phạm môi trường của Công ty Formosa. Công ty đã nỗ lực hoàn thành các hạng mục cải thiện, bổ sung công trình xử lý chất thải theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường; lò cao số 1 vận hành ổn định đạt công suất thiết kế; lò cao số 2 đã được Hội đồng giám sát liên ngành Trung ương đánh giá đủ điều kiện, cho phép vận hành thử nghiệm.

1.4. Công nghiệp; thương mại dịch vụ

a) Công nghiệp:

- Tập trung nhiệm vụ giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp; xây dựng trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua Nghị quyết đẩy mạnh phát triển CN-TTCN đến năm 2025 và những năm tiếp theo; xây dựng chính sách phát triển CN - TTCN trình HĐND tỉnh; xúc tiến các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp sau thép, sản xuất điện mặt trời; đẩy nhanh tiến độ các dự án tại KCN Phú Vinh, nhà máy chế biến gỗ MDF Vũ Quang.

- Sản xuất công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng cao; chỉ số sản xuất toàn ngành tăng 170,86% so với cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ 36,51%); trong đó ngành chế biến chế tạo tăng trưởng 260%, đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng chung toàn ngành[[17]](#footnote-17). Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng cao so với cùng kỳ[[18]](#footnote-18); tổng sản lượng thép ước đạt 1,8 triệu tấn (cùng kỳ 200 nghìn tấn), đạt 43% kế hoạch. Lò cao số 1 FHS hoạt động ổn định, sản lượng bình quân 260 nghìn tấn/tháng; lò cao số 2 FHS được khởi động và vận hành liên tục từ 18/5/2018 theo đúng kế hoạch, trong tháng 6 cho sản lượng thép 160 nghìn tấn.

b. Thương mại - dịch vụ:

- Thị trường hàng hóa ổn định; tổng cầu thương mại dịch vụ duy trì tăng trưởng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 19.815 tỷ đồng, tăng 10,68% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa 17.063 tỷ đồng, chiếm 86% tổng mức và tăng 10,92%, doanh thu dịch vụ 2.752 tỷ đồng, tăng 9,25%[[19]](#footnote-19)

- Tổng khách du lịch ước đạt 939.280 lượt, đạt 67% kế hoạch, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2017; trong đó khách nội địa 922.375 lượt, tăng 18%, khách quốc tế 16.905 lượt, tăng 15%.

- Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh ước đạt 292 triệu USD, bằng 62% kế hoạch, tăng 153% so với cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ 106,6%); trong đó xuất khẩu của FHS đạt 254 triệu USD, chiếm 87% tổng kim ngạch, riêng thép xuất 220 triệu USD, chiếm 75,34% tổng kim ngạch.

- Nhập khẩu 808 triệu USD, tăng 94% so với cùng kỳ 2017; trong đó FHS nhập 702 triệu USD, chiếm 87% tổng kim ngạch, chủ yếu nhập thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất dự án FHS.

1.5. Ngân sách, tín dụng, đầu tư

a. Về thu, chi ngân sách:

- Tổng thu ngân sách đạt 5.949 tỷ đồng, đạt 63% dự toán, tăng 58% so với cùng kỳ năm 2017[[20]](#footnote-20). Trong đó: Thu nội địa 3.099 tỷ đồng, đạt 52% dự toán, tăng 19% (loại trừ tiền đất, tăng 28% so với cùng kỳ); tập trung vào các nguồn thu từ DN NN, DN FDI, thuế ngoài quốc doanh và tiền đất, chiếm 75% tổng thu[[21]](#footnote-21); một số nguồn thu đạt trên 50% dự toán[[22]](#footnote-22). Thu xuất nhập khẩu 2.850 tỷ đồng, đạt 84% dự toán, tăng 146% so với cùng kỳ năm 2017; nguồn thu chủ yếu từ nhập khẩu thiết bị máy móc và nguyên liệu phục vụ sản xuất dự án Formosa, chiếm 87% số thu.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 6.420 tỷ đồng, bằng 43% dự toán HĐND tỉnh; trong đó chi đầu  tư phát triển 2.179 tỷ đồng[[23]](#footnote-23), bằng 63% dự toán đầu năm; chi thường xuyên  3.741 tỷ đồng, bằng 40% dự toán; chi thực hiện chính sách nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới đạt 72,5 tỷ đồng, bằng 33% dự toán; chi từ nguồn dự phòng ngân sách 30 tỷ đồng, bằng 12% dự toán, chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất[[24]](#footnote-24).

b. Tín dụng ngân hàng:

Các ngân hàng đẩy mạnh huy động vốn tại chỗ, nỗ lực tăng trưởng dư nợ; mặt bằng lãi suất ổn định; vốn huy động dân cư, nguồn vốn huy động trung và dài hạn tăng tạo điều kiện cho các ngân hàng chủ động vốn cho vay. Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 45.425 tỷ đồng, tăng 8,98% so với đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước 40.750 tỷ đồng, tăng 7,60% so với đầu năm; nợ xấu chiếm 1,67% tổng dư nợ, trong giới hạn cho phép.

 c. Đầu tư phát triển:

 - Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 15.394 tỷ đồng[[25]](#footnote-25), đạt 42,7% kế hoạch; trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI chiếm tỷ trọng 45% chủ yếu đầu tư hoàn thiện hạng mục còn lại giai đoạn 1 dự án Formosa. Đầu tư FDI chiếm tỷ trọng lớn nhưng đã giảm dần trong cơ cấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội; yếu tố đột phá để đạt kế hoạch huy động vốn đầu tư trong 6 tháng còn lại là dự án Nhiệt điện Vũng Áng II (dự kiến khởi công trong tháng 6 năm 2018) chậm tiến độ.

 - Tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngay từ đầu năm; tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và bố trí vốn công trình chuyển tiếp, kiểm soát phát sinh nợ, nhất là nợ xây dựng NTM. Quản lý chặt chẽ phê duyệt chủ trương đầu tư, cân đối bố trí vốn. Trình HĐND tỉnh Kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách địa phương bổ sung giai đoạn 2016 - 2020 nhằm thống nhất kiểm soát tình hình đầu tư, có lộ trình bố trí cân đối vốn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

 1.6. Phát triển doanh nghiệp; thu hút đầu tư:

 - Triển khai các nghị định của Chính phủ thi hành Luật hỗ trợ DN NVV và đầu tư cho DN NVV khởi nghiệp sáng tạo[[26]](#footnote-26); rà soát sửa đổi chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Thành lập mới 510 doanh nghiệp, vốn đăng ký 3.594 tỷ đồng (quy mô vốn bình quân 7 tỷ đồng/doanh nghiệp); so với cùng kỳ 2017 số doanh nghiệp tăng 3,5%, vốn đăng ký tăng 28%; cơ cấu ngành nghề lĩnh vực của doanh nghiệp chậm chuyển biến, số doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp, doanh nghiệp xây dựng có xu hướng tăng[[27]](#footnote-27). Xây dựng bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hoạt động của HTX kiểu mới; triển khai chính sách hỗ trợ HTX theo Nghị quyết HĐND tỉnh; thành lập mới 24 HTX, bằng 54,5% so với cùng kỳ tuy nhiên đi vào thực chất hơn.

 Hoạt động của doanh nghiệp có tín hiệu khởi sắc hơn cùng kỳ nhưng vẫn đang còn khó khăn; số doanh nghiệp có kê khai phát sinh thuế chiếm tỷ lệ thấp (41,5%) so với tổng số doanh nghiệp đang hoạt động[[28]](#footnote-28); thuế ngoài quốc doanh tăng 10% so với cùng kỳ nhưng mới đạt 45% dự toán; số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng[[29]](#footnote-29)

 - Nhiệm vụ xúc tiến, kêu gọi đầu tư, triển khai dự án sau đăng ký đầu tư được tập trung chỉ đạo; tăng cường kiểm tra rà soát, nắm tình hình tiến độ các dự án đầu tư sử dụng đất; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và khởi công một số dự án sản xuất công nghiệp quy mô lớn[[30]](#footnote-30). 6 tháng đầu năm chấp thuận chủ trương đầu tư 40 dự án tổng vốn đăng ký 4.135 tỷ đồng (36 dự án trong nước, tổng vốn đăng ký 3.625 tỷ đồng và 4 dự án FDI vốn đăng ký 22,5 triệu USD)[[31]](#footnote-31); lĩnh vực đầu tư đa dạng, tiếp tục thu hút được các dự án quy mô lớn, dự án nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất công nghiệp, đầu tư hạ tầng dân cư, hạ tầng CCN[[32]](#footnote-32). Chủ động kết nối, mời gọi và tiếp tục thu hút được các tập đoàn (T&T, FLC, Vigroup, Nguyễn Hoàng) khảo sát, đề xuất đầu tư các dự án quy mô lớn.

 **2. Văn hoá - xã hội**

*2.1. Văn hóa, thể thao, du lịch:* Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch[[33]](#footnote-33). Tổ chức tốt các hoạt động phục vụ sự kiện chính trị văn hoá; bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích; bảo tồn và phát huy Ví, Giặm Nghệ Tĩnh; xếp hạng 8 di tích lịch sử văn hóa và 1 di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh; sách Hoàng hoa sứ trình đồ được công nhận là Di sản tư liệu ký ức thế giới, khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Chất lượng phong trào xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng NTM từng bước nâng cao; công tác quản lý và tổ chức lễ hội chuyển biến tích cực. Các hoạt động TDTT quần chúng diễn ra sôi nổi rộng khắp; thể thao thành tích cao tham gia 10 giải đạt 50 huy chương. Tổ chức tốt các hoạt động khai trương mùa du lịch biển 2018; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch sau sự cố môi trường tiếp tục được tăng cường.

*2.2. Giáo dục đào tạo:* Triển khai thực hiện giải pháp khắc phục thừa thiếu giáo viên; điều động biệt phái giáo viên THPT trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án chính sách phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; tổ chức Kỳ thi THPT tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2018 - 2019 bảo đảm an toàn, đúng quy chế, số học sinh dự thi vào lớp 10 tăng hơn 2 nghìn em so với năm trước. Kết quả phổ cập giáo dục được giữ vững; giáo dục mũi nhọn đạt nhiều thành tích; Hà Tĩnh dẫn đầu cả nước về tỷ lệ học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2017-2018[[34]](#footnote-34). Đại học Hà Tĩnh được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

*2.3. Khoa học công nghệ:* Hoạt động khoa học công nghệ tập trung nhiệm vụ ứng dụng phát triển, đổi mới sáng tạo. Triển khai các nhiệm vụ năm 2018 thực hiện Đề án sở hữu trí tuệ và Đề án phát triển thị trường, doanh nghiệp khoa học - công nghiệp; chuẩn bị các điều kiện vận hành sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Hà Tĩnh; xây dựng Đề án hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; triển khai 31 đề tài/dự án cấp tỉnh[[35]](#footnote-35), một số đề tài nổi bật lĩnh vực nông nghiệp, dược, văn hóa. Các hoạt động sở hữu trí tuệ và sự nghiệp khoa học công nghệ được tập trung chỉ đạo; đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp, sản lượng nấm ăn, nấm dược liệu tăng cao so với cùng kỳ 2017.

*2.4. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Tập trung xây dựng phương án sắp xếp, sáp nhập tinh giản bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6. Xây dựng triển khai kế hoạch lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh; đến 30/6/2018 đã có trên 70% người dân được tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng[[36]](#footnote-36); bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Hương Sơn trở thành bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện E. Chủ động phòng chống dịch bệnh; thực hiện tốt tiêm chủng mở rộng; tăng cường công tác bảo đảm ATVSTP[[37]](#footnote-37). Tỷ lệ xã đạt chuẩn y tế 92%, tăng 4% so với cùng kỳ 2017; số bệnh nhân điều trị nội trú tăng 2%; tình hình dịch bệnh ổn định;số ca ngộ độc thực phẩm giảm 23,67% so với cùng kỳ 2017.

*2.5. Thông tin truyền thông:* Công tác thông tin tuyên truyền bảo đảm kịp thời, tập trung triển khai nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2018, xây dựng NTM, khôi phục môi trường, tiến độ dự án trọng điểm, quảng bá đầu tư, du lịch biển. Công tác thông tin đối ngoại được chú trọng; xây dựng quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; xử lý và phản hồi kịp thời các thông tin báo chí phản ánh. Phát huy tốt hệ thống truyền thanh cơ sở. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành và cải cách TTHC; đưa vào vận hành Cổng thông tin điện tử Hà Tĩnh; triển khai hợp tác với Tập đoàn Viettel về ứng dụng và phát triển CNTT; thử nghiệm dịch vụ công mức độ 3 cấp xã; chuẩn bị kết nối mạng thông tin phục vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích[[38]](#footnote-38); năm 2017 Hà Tĩnh được xếp tốp 10 bảng xếp hạng cấp tỉnh về phát triển Chính phủ điện tử

*2.6. Lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội*: Công tác lao động, việc làm, dạy nghề được tập trung chỉ đạo; chú trọng tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, tư vấn việc làm, thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, xuất khẩu lao động, tham gia Chương trình thực tập sinh kỹ thuật tại Nhật Bản; tiếp tục sắp xếp, bố trí lại cơ sở đào tạo theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp[[39]](#footnote-39); chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề trường trọng điểm, phân luồng học sinh. Tổ chức 34 phiên giao dịch việc làm[[40]](#footnote-40), 29 hội thảo giới thiệu việc làm tại các huyện; giải quyết việc làm 10.735 người, đạt 47,71% kế hoạch, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2017[[41]](#footnote-41); tuyển mới dạy nghề 2.258 học viên[[42]](#footnote-42), đạt 11,58% kế hoạch, bằng số tuyển mới cùng kỳ năm 2017.

Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; xây dựng Đề án quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến 2030; tập trung xử lý hồ sơ tồn đọng, vướng mắc trong thực hiện chính sách; tiếp nhận giải quyết chế độ chính sách ưu đãi người có công cho 2.845 trường hợp. Lĩnh vực an sinh xã hội được bảo đảm; chuẩn bị tốt các điều kiện chăm lo Tết cho nhân dân; tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ, tặng 216.731 suất quà Tết cho các đối tượng với tổng kinh phí trên 53 tỷ đồng[[43]](#footnote-43); chi trả chế độ kịp thời cho 115.154 đối tượng người có công và bảo trợ xã hội; hỗ trợ 243 tấn gạo cho 5.740 hộ với 10.672 nhân khẩu. Kết quả rà soát tỷ lệ hộ nghèo năm 2017 còn 8,56%, hộ cận nghèo 7,77% (so với năm 2016, tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,9%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 0,62%)

**3. Quy hoạch; quản lý xây dựng, đô thị; tài nguyên môi trường**

a) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020, lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; tỉnh đã tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn nước ngoài (Công ty BCG) để thực hiện, đã ký hợp đồng từ ngày 28/3/2018. Đến nay, BCG đã hoàn thiện dự thảo báo cáo giai đoạn 2 (báo cáo điều chỉnh Quy hoạch tổng thể đến năm 2020) lấy ý kiến góp ý lần 2; theo tiến độ trình thẩm định phê duyệt trong năm 2018. Triển khai rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch.

b) Nhiệm vụ phát triển đô thị, chính sách nhà ở, quy hoạch xây dựng, quản lý chất lượng công trình, hoạt động xây dựng được tập trung chỉ đạo. Công tác lập quy hoạch đô thị được quan tâm; một số đô thị đã phủ kín 100% quy hoạch phân khu, các đô thị còn lại được tập trung triển khai; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu đạt 50%, tỷ lệ quy hoạch chi tiết đạt 14%, tỷ lệ đô thị hoá đạt 22%[[44]](#footnote-44). Tăng cường kiểm tra chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, Hồng Lĩnh; xây dựng Đề án đô thị loại II thành phố Hà Tĩnh, Đề án thành lập thị trấn Đồng Lộc, Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Tĩnh, Bộ tiêu chí xây dựng đô thị văn minh. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm đô thị loại II, chỉnh trang đô thị, xây dựng tuyến, khối phố văn minh, nhựa hoá đường nội thị thành phố Hà Tĩnh. Tập trung tháo gỡ vướng mắc các dự án đầu tư PPP hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh.

c) Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt[[45]](#footnote-45). Hoàn thành phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện. Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân[[46]](#footnote-46). Sửa đổi chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn[[47]](#footnote-47); điều chỉnh bổ sung bảng giá đất năm 2015. Tăng cường quản lý khai thác mỏ, chấm dứt hoạt động các mỏ không đủ điều kiện, tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn chính sách thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết HĐND tỉnh về bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo các địa phương hoàn thành phê duyệt Đề án và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải (đã có 12/13 địa phương hoàn thành, còn huyện Hương Khê). Tăng cường kiểm tra bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, trang trại chăn nuôi; giám sát chặt chẽ dựán Formosa, đặc biệt là bảo đảm các điều kiện vận hành lò cao số 1 và số 2 Nhà máy thép.

d) Xây dựng Đề án quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

**5. Nội vụ, cải cách hành chính**

- Trọng tâm là đổi mới, sắp xếp bộ máy theo tinh thần Hội nghị Trung ương 6; xây dựng kế hoạch, đề án triển khai Nghị quyết 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW; các ngành, địa phương triển khai rà soát, xây dựng Đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn. Kiện toàn hoạt động các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh; tổ chức lại các Ban quản lý dự án cấp huyện.Tiếp tục hoàn thiện quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các sở ngành vàđơn vị trực thuộc sở, ngành[[48]](#footnote-48)

- Đẩy mạnh CCHC gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, tập trung đầu mối giải quyết TTHC, củng cố cơ sở vật chất nhân lực, chú trọngứng dụng CNTT, nâng cao chất lượng hoạt động các Trung tâm Hành chính công. Xây dựng Đề án tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh CCHC. Chỉ đạo, đôn đốc xây dựng đề án, thành lập thêm 8 Trung tâm hành chính công cấp huyện[[49]](#footnote-49); hoàn thành mục tiêu thành lập đưa vào hoạt động 13 Trung tâm Hành chính công cấp huyện phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. 6 tháng đầu năm Cổng dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận 238.819 hồ sơ, đã giải quyết 232.010 hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ trả kết quả trước và đúng hạn đạt 97,3%, trong đó tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh đạt 99,6%

 **6. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo**

a) Tập trung thanh tra chuyên đề, thanh tra trách nhiệm công vụ, thanh tra toàn diện hoạt động doanh nghiệp; rà soát xử lý chồng chéo trùng lắp, chấn chỉnh thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện 244 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.775 tổ chức, cá nhân; phát hiện sai phạm tại 685 tổ chức, cá nhân[[50]](#footnote-50). Tình hình khiếu nại tố cáo trên địa bàn cơ bản ổnđịnh, không có nhiều vụ việc phức tạp; đơn khiếu nại tố cáo, phản ánh kiến nghị giảm 29,6% so với cùng kỳ năm 2017[[51]](#footnote-51).

b) Các vụ việc tồn đọng phức tạp kéo dài được tập trung chỉ đạo giải quyết cơ bản (đã giải quyết 31/46 vụ việc tại báo cáo giám sát của HĐND tỉnh[[52]](#footnote-52)), trong đó có các vụ việc cử tri quan tâm như hoạt động khai thác đá tại mỏ đá núi Nam Giới xã Thạch Bàn - Thạch Hà (đã được UBND tỉnh kết luận thanh tra[[53]](#footnote-53)), vụ giao đất, cấp đất hai bên quốc lộ 1A phía Nam cầu Bến Thủy giai đoạn 1992-1994 (đã cơ bản thống nhất phương án, hiện Bộ Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án giải quyết).

**7. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại**

a) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tổ chức tốt giao quân, ra quân huấn luyện năm 2018, giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Tập trung chỉ đạo, làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập khu vực phòng thủ gắn với diễn tập phòng chống khủng bố cấp tỉnh; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu lực lượng vũ trang; giữ vững chủ quyền an ninh biên giới.

Triển khai kịp thời chỉ đạo của Trung ương, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, tập trung giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình có diễn biến mới phức tạp, nổi lên các vụ việc liên quan đến ANTT vùng giáo, an ninh kinh tế, an ninh nông thôn. Đã chủ động nắm, dự báo chính xác tình hình; chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc ngay từ cơ sở. An ninh các tuyến, địa bàn trọng điểm được bảo đảm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp. Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công tội phạm, đảm bảo ANTT, ATGT. Phát hiện 238 vụ phạm pháp hình sự; 120 vụ xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và chức vụ; 260 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; 50 vụ phạm tội ma túy. Điều tra khám phá 202 vụ, 337 đối tượng phạm pháp hình sự (đạt tỷ lệ 84,9%). Xảy ra 69 vụ TNGT, làm chết 71 người, bị thương 31 người (tăng 3 vụ, tăng 7 người chết, giảm 6 người bị thương so với cùng kỳ năm 2017)

b) Các hoạt động đối ngoại được triển khai tích cực, gắn với xúc tiến quảng bá đầu tư; tham dự Hội nghị cấp cao 9 tỉnh 3 nước lần thứ 21, kỳ họp 40 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào, Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS-6); làm việc với Đại sứ quán các nước xúc tiến hợp tác và tham dự chương trình tại Hà Tĩnh; tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về hợp tác kinh tế, đầu tư[[54]](#footnote-54); ký kết với Ngân hàng thế giới (WB) các nội dung hỗ trợ hợp tác toàn diện với Hà Tĩnh. Tiếp đón 60 đoàn với 545 lượt khách nước ngoài vào làm việc tại Hà Tĩnh.

*Đánh giá chung, tình hình 6 tháng đầu năm nhìn chung ổn định và tiếp tục xu thế phát triển; nền kinh tế có diễn biến tích cực nhất kể từ sau tác động của sự cố môi trường biển, tăng trưởng kinh tế đạt cao nhất từ trước tới nay, cơ cấu chuyển dịch mạnh sang công nghiệp, quy mô nền kinh tế được nâng lên theo hướng bền vững[[55]](#footnote-55).*

*Cả 3 khu vực kinh tế đều có kết quả tương đối toàn diện, khả quan; nông nghiệp được mùa, hình thành được bộ giống chủ lực, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng hiệu quả kinh tế, chăn nuôi từng bước khắc phục khó khăn và có bước điều chỉnh theo thị trường; xây dựng NTM kiểu mẫu trở thành phong trào điển hình toàn quốc; công nghiệp là điểm sáng với chỉ số sản xuất toàn ngành tăng trưởng cao nhất cả nước, lò cao số 2 hoạt động đánh dấu mốc quan trọng hoàn thành giai đoạn 1 dự án FHS đi vào sản xuất sau 10 năm triển khai đầu tư; khu vực dịch vụ phục hồi và duy trì tăng trưởng..*

*Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng; thu nội địa loại trừ tiền đất tăng khá so với cùng kỳ là yếu tố tích cực[[56]](#footnote-56). CCHC được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, chỉ số PCI tăng 12 bậc trong 2 năm 2016 - 2017, Hà Tĩnh thuộc nhóm 5 tỉnh có sự cải thiện tốt nhất chất lượng điều hành[[57]](#footnote-57), thuộc tốp 10 bảng xếp hạng cấp tỉnh về phát triển Chính phủ điện tử. Nhiệm vụ sắp xếp đổi mới tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 được triển khai nghiêm túc, quyết liệt. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực tiếp tục được chấn chỉnh, tăng cường[[58]](#footnote-58). Các tồn đọng lớn của tỉnh đã được giải quyết cơ bản. Công tác bồi thường sự cố môi trường đã cơ bản hoàn thành, cùng với việc tiếp tục khởi động lò cao số 2 FHS, là yếu tố đặc biệt quan trọng cho ổn định và tăng trưởng. Các lĩnh vực văn hóa xã hội đạt nhiều kết quả tích cực; chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống nhân dân ổn định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đơn thư khiếu nại tố cáo giảm nhiều so với cùng kỳ. Hoạt động hợp tác đối ngoại được củng cố, phát huy.*

*Đạt được kết quả trên, trước hết là nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cùng với chủ trương đúng, lãnh đạo chỉ đạo sát sao, điều hành quyết liệt, tổ chức thực hiện nhất quán, nhân dân đồng thuận, Trung ương chỉ đạo hỗ trợ kịp thời; những khó khăn hạn chế thời gian qua mang lại nhiều bài học kinh nghiệm; tinh thần trách nhiệm được nâng lên; đồng thời, bối cảnh điều kiện thuận lợi, tình hình chung tốt hơn so với cùng kỳ, kinh tế tiếp đà tăng trưởng của 2 quý cuối năm 2017, dự án trọng điểm tiếp tục phát huy động lực thúc đẩy tăng trưởng.*

**II. MẶT KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ**

1. Tăng trưởng kinh tế đạt cao trong 6 tháng đầu năm, một mặt phản ánh xu hướng, kết quả tích cực, mặt khác là kết quả khi so sánh với nền tăng trưởng thấp của 6 tháng đầu năm 2017. Mặc dù tiếp tục có yếu tố bứt phá (lò cao số 2 Formosa bắt đầu sản xuất thép từ cuối tháng 5/2018)[[59]](#footnote-59), việc duy trì tăng trưởng cao trong 6 tháng còn lại và thực hiện mục tiêu tăng trưởng cả năm còn nhiều khó khăn thách thức.

2. Trong nông nghiệp, định hướng kết nối thị trường còn hạn chế, sản xuất thiếu liên kết vững chắc, tiêu thụ nông sản hàng hóa phần lớn phụ thuộc vào thương lái; tiềm ẩn nguy cơ dịch bệnh, thiên tai, rủi ro thị trường; một số địa phương còn chủ quan phòng chống dịch bệnh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hạn chế; chăn nuôi đang còn khó khăn, thị trường chưa ổn định; các dự án chăn nuôi bò tiếp tục giảm quy mô sản xuất[[60]](#footnote-60); quản lý kiểm soát giết mổ tập trung còn nhiều khó khăn bất cập[[61]](#footnote-61); chưa làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, còn để xảy ra sai phạm.

Trong xây dựng NTM, phát triển mới mô hình, loại hình tổ chức sản xuất còn hạn chế, giảm mạnh so với cùng kỳ 2017[[62]](#footnote-62); tổ chức sản xuất theo chuỗi gặp nhiều khó khăn, có dấu hiệu chững lại; phát động và tổ chức cuộc thi khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu một số địa phương chưa đạt mục tiêu yêu cầu, chưa tạo được phong trào; triển khai Chương trình OCOP còn chậm; một số địa phương nợ xây dựng cơ bản NTM chậm được xử lý.

3. Yếu tố thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp và xuất khẩu đang chủ yếu dựa vào thép[[63]](#footnote-63); xuất khẩu các sản phẩm truyền thống còn khó khăn[[64]](#footnote-64). Dịch vụ du lịch khởi sắc sau sự cố môi trường nhưng chưa đạt mục tiêu đề ra; thu hút khách lưu trú hạn chế; năng lực cạnh tranh du lịch còn thấp so với các tỉnh trong khu vực.

4. Hoạt động doanh nghiệp đang còn khó khăn; số doanh nghiệp rút khỏi thị trường tăng[[65]](#footnote-65); tỷ lệ doanh nghiệp có thuế phát sinh đạt thấp. Tăng trưởng tín dụng đang còn thấp so với mục tiêu kế hoạch; nợ xấu có xu hướng tăng so với đầu năm[[66]](#footnote-66). Tiến độ thu nội địa đang còn khó khăn; số thu địa bàn trọng điểm như thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh và một số địa phương đạt thấp[[67]](#footnote-67); một số sắc thuế, phí đạt dưới 50% dự toán.

5. Tiến độ một số dự án trọng điểm còn chậm, vướng mắc[[68]](#footnote-68); việc chậm tiến độ dự án Nhiệt điện Vũng Áng II ảnh hưởng lớn đến kế hoạch huy động vốn đầu tư. Các dự án đầu tư triển khai chưa bảo đảm tiến độ cam kết[[69]](#footnote-69). Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đang còn đạt thấp so với kế hoạch[[70]](#footnote-70). Công tác GPMB chưa đáp ứng yêu cầu, làm chậm tiến độ dự án, nhất là các dự án trọng điểm, các dựán trên địa bàn thị xã Kỳ Anh.

6. Chất lượng các danh hiệu văn hoá một số nơi chưa thực chất, nặng thành tích; thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội chưa nghiêm. Chất lượng khám chữa bệnh tuyến huyện không đồng đều; tỷ lệ sinh con thứ 3 tăng[[71]](#footnote-71), duy trì vững chắc mức sinh thay thế gặp khó khăn. Triển khai thực hiện chính sách khoa học công nghệ một số ngành, địa phương chậm và chưa cụ thể; chưa có các dự án, đề tài khoa học công nghệ đột phá, ứng dụng sâu rộng trong sản xuất. Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xử lý hồ sơ tồn đọng người có công, kinh phí thực hiện Đề án nhà ở cho người có công gặp nhiều khó khăn.

7. CCHC mặc dù được tập trung chỉ đạo nhưng một số mặt, lĩnh vực chưa thực sự chuyển biến, chưa đáp ứng yêu cầu. Hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn rất hạn chế. Một số địa phương thiếu quyết liệt triển khai đề án Trung tâm Hành chính công. Còn nhiều ý kiến phản ánh của doanh nghiệp về cán bộ công chức gây phiền hà, làm khó doanh nghiệp và nhà đầu tư, chậm thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục.

8. Điều chỉnh quy hoạch đất cấp huyện chậm tiến độ[[72]](#footnote-72), ảnh hưởng thu hút, triển khai dự án đầu tư. Cấp đổi GCNQSD đất còn nhiều hồ sơ tồn đọng, vướng mắc. Trong lĩnh vực khoáng sản, tình trạng các mỏ cấp phép không hoạt động, khai thác cát trái phép còn diễn ra.

Xây dựng, thực hiện và quản lý quy hoạch bảo vệ môi trường chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều hạn chế, kết quả thấp, ô nhiễm môi trường gây bức xúc cho nhân dân; tiềm ẩn cao nguy cơ ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi, các CCN, hoá chất bảo vệ thực vật.

9. Giải quyết một số vụ việc tồn đọng phức tạp kéo dài mặc dù đã được tập trung chỉ đạo nhưng chưa thể xử lý dứt điểm theo lộ trình đã thống nhất do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

10. An ninh trật tự dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định. TNGT tăng cả số vụ và người chết, xảy ra một số vụ nghiêm trọng trên địa bàn.

Những khó khăn hạn chế trên có nguyên nhân cả khách quan và chủ quan. Về nguyên nhân khách quan, sự cố môi trường biển mới được khắc phục cơ bản, yếu tố đột phá thúc đẩy tăng trưởng không còn nhiều dư địa, khó khăn sản xuất chăn nuôi là thực trạng chung cả nước,cung cầu thị trường tác động sản xuất, nguồn lực hạn chế, chính sách pháp luật đầu tư, đất đai, xây dựng bất cập, thiếu đồng bộ, vướng mắc từ Trung ương. Về nguyên nhân chủ quan, đó là công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, sự phối kết hợp giữa các cấp, ngành và địa phương, công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc còn hạn chế; chưa bám sát cơ sở; chưa chủ động tham mưu; tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ còn bất cập.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM**

Thực tiễn tình hình đặt ra yêu cầu không chủ quan trong chỉ đạo điều hành, đòi hỏi các ngành, địa phương, ngoài nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng được giao, cần nỗ lực cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch cả năm theo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết HĐND tỉnh, trong đó phấn đấu tăng trưởng kinh tế cả năm đạt trên 20%, thu ngân sách đạt 10 nghìn tỷ đồng.

Trong định hướng chỉ đạo điều hành, vừa thực hiện đồng bộ nhiệm vụ giải pháp trước mắt, trong các tháng còn lại của năm để đạt mục tiêu chỉ tiêu kế hoạch; vừa thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, dài hạn, phát huy nội lực, đa dạng hóa các yếu tố phát triển, tìm kiếm dư địa và động lực tăng trưởng mới, hướng đến mục tiêu tăng trưởng phát triển bền vững; đẩy nhanh tiến độ rà soát điều chỉnh Quy hoạch tổng thể đến năm 2020 và lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; rà soát định hướng phát triển quy hoạch ngành tích hợp vào quy hoạch tỉnh; tháo gỡ vướng mắc trong việc khai thác quỹ đất phục vụ đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, các dự án đầu tư lớn nhằm tiếp tục tạo động lực cho tăng trưởng; giữ vững ổn định sản xuất cùng với cơ cấu lại toàn diện ngành nông nghiệp; cơ cấu lại đầu tư Khu kinh tế Vũng Áng, xúc tiến công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực tăng thêm toàn ngành; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển du lịch dịch vụ, thúc đẩy phát triển trục ven biển Xuân Hội - Vũng Áng; triển khai Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6; nâng cao hiệu quả CCHC gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Bám sát định hướng nhiệm vụ giải pháp tại Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; tập trung các nhóm nhiệm vụ giải pháp trọng tâm sau:

**1. Về sản xuất nông nghiệp**

- Bám sát chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 02/01/2018 về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp năm 2018; trọng tâm là chỉ đạo toàn diện sản xuất, khôi phục các chuỗi liên kết, chuyển đổi cơ cấu, nâng cao giá trị, phù hợp thị trường. Tổ chức triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2018-2020. Xây dựng chính sách nông nghiệp, nông thôn, xây dựng NTM giai đoạn 2019-2021. Triển khai Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn[[73]](#footnote-73). Chấn chỉnh, tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, giết mổ.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu – Mùa với cơ cấu giống, mùa vụ hợp lý; linh hoạt thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả; xúc tiến triển khai xây dựng mô hình cánh đồng lớn sản xuất lúa và cây trồng cạn; tổ chức cung ứng đủ giống bảo đảm chất lượng; theo dõi sát diễn biến thời tiết, tăng cường điều tra dự tính, dự báo, phát hiện sớm và chỉ đạo phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh cây trồng, thu hoạch an toàn trước mùa mưa bão, bảo đảm hoàn thành vượt cả 3 chỉ tiêu diện tích, năng suất, sản lượng.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn ngành chăn nuôi; theo dõi sát thông tin diễn biến thị trường, chủ động đánh giá thị trường chăn nuôi để có định hướng chỉ đạo tốt, thông tin khuyến cáo kịp thời; rà soát cân đối nguồn lực để tiếp tục có chính sách hỗ trợ, ổn định đàn nái ngoại; kiên trì phát triển chuỗi liên kết chăn nuôi; khôi phục hoạt động của các HTX, THT quy mô vừa và nhỏ; giám sát chặt chẽ công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tháo gỡ khó khăn, xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng trong tranh chấp, lấn chiếm đất rừng. Xây dựng ban hành chính sách khuyến khích phát triển lâm nghiệp, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 04/NQ-TU về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp chính sách hỗ trợ khôi phục và phát triển sản xuất, nuôi trồng, khai thác thủy sản, gắn với phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản sau sự cố môi trường theo Quyết định 12/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tập trung nguồn lực, lựa chọn dự án cần thiết cấp bách để đầu tư đồng bộ hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá; tháo gỡ khó khăn vướng mắc tín dụng để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào hoạt động các tàu cá vỏ thép đóng mới theo Nghị định 67/NĐ-CP. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để quyết toán kinh phí bồi thường sự cố môi trường.

**2. Xây dựng nông thôn mới**

- Bám sát Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo NTM tỉnh để triển khai nhiệm vụ; tập trung cao hơn cho tổ chức phát triển sản xuất, kinh tế vườn hộ; xử lý môi trường rác thải, chăn nuôi; nâng cao mức độ đạt chuẩn tất cả các tiêu chí.

- Kiên trì thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, kịp thời có giải pháp khôi phục phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, sản phẩm đặc sản làng xã; gắn với Đề án mỗi xã một sản phẩm OCOP, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2018. Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá và công nhận sản phẩm OCOP; xây dựng và phát triển một số sản phẩm để công nhận sản phẩm OCOP năm 2018. Nhân rộng nhanh, nâng cao chất lượng phát triển bền vững các khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu; phát huy hiệu quả kinh tế vườn hộ.

- Tập trung chỉ đạo các xã thực hiện theo khung kế hoạch đã được phê duyệt; nhất là các xã dưới 11 tiêu chí, xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm; thường xuyên kiểm tra, soát xét, đánh giá kết quả thực hiện, có giải pháp bổ cứu kịp thời. Tổ chức đánh giá lại các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2013-2015. Rà soát đánh giá, ưu tiên nguồn lực và tập trung chỉ đạo các huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM; nỗ lực hoàn thành các nội dung tiêu chí để huyện Nghi Xuân đạt chuẩn huyện NTM trong năm 2018.

**3. Phát triển công nghiệp, dịch vụ**

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Tỉnh uỷ về đẩy mạnh phát triển CN - TTCN đến năm 2025, Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách phát triển công nghiệp - TTCN. Ban hành thực hiện quy chế phối hợp quản lý CCN trên địa bàn tỉnh. Chú trọng thu hút đầu tư vào KCN, CCN, công nghiệp hỗ trợ; xúc tiến hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư kết nối với FHS đầu tư sản xuất cơ khí chế tạo, sản phẩm sau thép. Nắm tình hình tiến độ, hỗ trợ nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành trong năm các dự án sản xuất công nghiệp đang triển khai giúp gia tăng năng lực tăng thêm của ngành; nhất là các dự án sản xuất chế tạo sản phẩm sau thép, cơ khí tại KCN Phú Vinh – Vũng Áng, các dự án sản xuất tại KCN Gia Lách, CCN Bắc Xuyên, CCN Thái Yên, Nhà máy sản xuất gỗ MDF, HDF Vũ Quang. Hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ vướng mắc, xúc tiến triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II. Chủ động kế hoạch, phương án khi Trung ương có quyết định chính thức về dự án khai thác mỏ sắt Thạch Khê.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi chợ trên địa bàn theo phương án, lộ trình phê duyệt; tập trung chỉ đạo các địa phương chậm tiến độ khẩn trương kiểm tra đôn đốc tiến độ đầu tư hoàn thành các chợ trung tâm[[74]](#footnote-74). Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và các hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm; triển khai xây dựng các mô hình bán hàng điểm liên kết với sản xuất, gắn với thực hiện Chương trình OCOP; nhân rộng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong tỉnh.

**4. Cải cách hành chính; cải thiện môi trường kinh doanh; huy động nguồn lực đầu tư phát triển**

- Trọng tâm là đổi mới, sắp xếp tinh giản tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6; các ngành, địa phương quán triệt Chương trình hành động số 920-CTr/TU, số 1011-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; hoàn thành xây dựng kế hoạch, đề án triển khai thực hiện từ quý III năm 2018, theo đúng nội dung lộ trình tại Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh.

- Hoàn thành triển khai Đề án tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh CCHC. Tiếp tục củng cố cơ sở vật chất và nhân lực, nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh và hệ thống Trung tâm Hành chính công cấp huyện; trong đó tập trung cải tiến quy trình phối hợp liên thông, kết nối liên thông, nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, chú trọng sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ, kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương và đạo đức công vụ. Chú trọng xây dựng văn hóa công sở; kiểm tra đôn đốc các cơ quan đơn vị đăng ký xây dựng đạt chuẩn văn hóa năm 2018.

- Các ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); trong đó, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hỗ trợ DN NVV khởi nghiệp sáng tạo, đẩy mạnh hỗ trợ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, hoàn thiện quy trình thủ tục theo cơ chế liên thông trong thực hiện thủ tục khởi sự kinh doanh, tiếp cận đất đai, thẩm định phê duyệt quy hoạch xây dựng; đẩy mạnh ứng dụng CNTT thực hiện thủ tục thuế, hải quan, BHXH. Tổ chức gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 35 của Chính phủ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Tăng cường rà soát, kiểm tra đôn đốc, xử lý nghiêm dự án sử dụng đất chậm tiến độ, không triển khai. Nắm tình hình tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư năm 2017, các dự án đầu tư đã triển khai tại Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế Cầu Treo, các khu cụm CN. Bám sát, chủ động tham mưu nhiệm vụ thực hiện các Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư các dự án trọng điểm quy mô lớn. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất, lựa chọn nhà đầu tư triển khai các dự án PPP trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh; chủ động xây dựng phương án GPMB và các nội dung có liên quan để triển khai nhanh dự án khi đủ điều kiện

- Triển khai kịp thời các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án khởi công mới, nhất là công trình khắc phục thiệt hại thiên tai năm 2017, các công trình dự án thuộc Chương trình MTQG, hạ tầng dân sinh, xây dựng NTM; công trình kỷ niệm 50 năm chiến thắng Đồng Lộc. Tập trung chỉ đạo GPMB phục vụ thi công các dự án trọng điểm. Đẩy nhanh tiến độ thi công trước mùa mưa bão và thủ tục giải ngân, thanh quyết toán; ưu tiên giải ngân nhanh các khoản thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, hoàn trả vốn ứng trước; phấn đấu giải ngân các nguồn vốn đạt cao trong 3 quý đầu năm. Kiểm soát chặt chẽ phát sinh nợ xây dựng cơ bản; tiếp tục rà soát và có phương án tổng thể xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng nông thôn mới.

**5. Thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách**

a) Tập trung cao nhiệm vụ thu ngân sách; chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp, hỗ trợ ngành thuế, hải quan tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thu; phấn đấu hoàn thành cao nhất dự toán thu ngân sách đã được HĐND tỉnh giao. Rà soát đánh giá các nguồn thu để kịp thời có các giải pháp chỉ đạo hiệu quả, sát tình hình. Trọng tâm là tăng cường công tác giám sát kê khai thuế; đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế, phấn đấu thu đạt cao nhất số nợ cũ chuyển sang năm 2018, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh, phấn đấu tỷ lệ nợ đọng thuế không quá 5% tổng thu ngân sách; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử. Thực hiện hiệu quả Đề án sáp nhập tinh giản, sớm ổn định tổ chức bộ máy ngành, không để xáo trộn ảnh hưởng công tác thu ngân sách trên địa bàn.

b) Kiểm soát chặt chẽ các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán; điều hành chi ngân sách trên cơ sở tiến độ thu; thực hiện chi trong phạm vi dự toán; bảo đảm an toàn ngân sách địa phương. Tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên, giảm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán năm sau; cắt giảm chi thường xuyên đối với nhiệm vụ đã có trong dự toán nhưng đến 30/6/2018 chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện. Dành nguồn để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội; cung ứng kịp thời, đủ nguồn giải ngân các dự án đầu tư.

**6. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

a) Chuẩn bị tốt kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm chiến thắng ngã ba Đồng Lộc, 240 năm ngày sinh danh nhân Nguyễn Công Trứ, liên hoan Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh cấp tỉnh và liên tỉnh, Liên hoan ca Trù toàn quốc tại Hà Tĩnh. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang. Bảo tồn và phát huy tốt hệ thống di sản văn hóa của tỉnh; đặc biệt là các di sản văn hóa đã được UNESCO công nhận. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Bóng chuyền nữ quốc tế - VTV Cup 2018 tại Hà Tĩnh. Đổi mới, tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, kết nối tour, tuyến du lịch; tích cực chủ động tham gia các hoạt động liên kết du lịch 4 tỉnh Bắc Trung bộ.

b) Triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non và phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức bồi dưỡng giáo viên hè 2018, khai giảng năm học 2018 - 2019, tạo mọi điều kiện cho trẻ em trong độ tuổi đến trường, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS, công khai các khoản thu đầu năm học, kiểm tra xử lý kịp thời tình trạng lạm thu ở các cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai các giải pháp sắp xếp, điều động đội ngũ giáo viên các bậc học trên địa bàn toàn tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi để các trường liên cấp, mầm non tư thục chất lượng cao đi vào hoạt động trong năm học 2018-2019.

c) Thực hiện hiệu quả các đề án, chính sách về khoa học và công nghệ đã ban hành; cụ thể hóa chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nghiên cứu triển khai một số công nghệ có tính đột phá trên các lĩnh vực; chú trọng ứng dụng vào sản xuất, phát triển các mô hình sản phẩm chủ lực của tỉnh theo hướng hàng hóa, có truy xuất nguồn gốc và đăng ký bảo hộ thương hiệu.

d) Tập trung cao công tác sắp xếp kiện toàn bộ máy ngành y tế theo tinh thần Nghị quyết TW 6; thành lập Trung tâm kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh; sáp nhập hình thành Trung tâm y tế huyện đa chức năng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đặc biệt là hệ thống y tế cơ sở; thực hiện hiệu quả Đề án bệnh viện vệ tinh; chỉ đạo tuyến, tiếp nhận và chuyển giao kỹ thuật. Làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn VSTP. Tập trung chỉ đạo thực hiện đúng lộ trình Kế hoạch lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành lập hồ sơ, chạy thử hệ thống điện tử quản lý sức khỏe từ tháng 11/2018. Thực hiện chuyển hướng chiến lược từ việc tập trung giảm sinh sang duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

e) Thực hiện các giải pháp đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm, nhất là đối tượng lao động bị ảnh hưởng sự cố môi trường, người dân bị thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ dạy nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng; chương trình hợp tác xuất khẩu lao động, thực tập sinh tại Hàn Quốc, Nhật Bản; xúc tiến hợp tác đào tạo lao động với Đức. Triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày thương binh liệt sỹ; phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa; tiếp tục tập trung xử lý hồ sơ tồn đọng, vướng mắc trong thực hiện chính sách cho người có công. Thực hiện tốt các chính sách phúc lợi xã hội, an sinh xã hội; triển khai kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội. Bảo đảm cân đối nguồn lực, triển có hiệu quả kế hoạch thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về Đề án giảm nghèo bền vững[[75]](#footnote-75), nhất là các chính sách phát triển sản xuất, hỗ trợ BHYT, thực hiện chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy về hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ chính sách; đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn hỗ trợ nhà ở cho người có công giai đoạn 2 theo Quyết định số 22 của Thủ tướng Chính phủ.

**7. Tài nguyên môi trường; phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu**

a) Tổ chức thực hiện kịp thờiphương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hoàn thành thẩm định phê duyệt phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện kỳ cuối (2016 - 2020); sửa đổi chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư thay thế Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND; giải quyết kịp thời thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn. Giải quyết các tồn đọng về đất đai, xử lý tài sản trên đất, quản lý khai thác khoáng sản.

b) Chỉ đạo đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp về bảo vệ môi trường; rà soát bổ sung quy hoạch chất thải rắn; tập trung xử lý ô nhiễm rác thải sinh hoạt, phân loại rác thải tại nguồn; đẩy nhanh tiến độ triển khai lò đốt; tháo gỡ khó khăn vướng mắc và ưu tiên nguồn lực kinh phí các cấp bảo đảm triển khai Đề án xử lý rác thải trên địa bàn toàn tỉnh; tăng cường kiểm tra giám sát môi trường cơ sở chăn nuôi, việc chấp hành cam kết về môi trường tại các dự án đầu tư; kiểm soát hóa chất bảo vệ thực vật, xử lý cấp bách ô nhiễm nước thải tại CCN. Tiếp tục phối hợp kiểm soát chặt chẽ các nội dung khắc phục vi phạm môi trường và quy trình vận hành sản xuất lò cao số 1 và số 2 Nhà máy thép Formosa.

c) Chủ động các phương án ứng phó thiên tai, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở; diễn tập tìm kiếm, cứu hộ cứu nạn trước mùa mưa bão; kiểm tra rà soát đẩy nhanh tiến độ xử lý cấp bách các tuyến đê kè bị thiệt hại bão số 10 năm 2017; bảo đảm an toàn hồ chứa; kiểm soát chặt chẽ quy trình vận hành xả lũ; nâng cao công tác dự báo, cảnh báo; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao ý thức phòng chống thiên tai cho người dân; bảo đảm nguồn dự phòng ứng phó sự cố thiên tai.

**8. Thanh tra, phòng chống tham nhũng lãng phí; giải quyết tồn đọng, khiếu nại tố cáo**

a) Rà soát toàn diện việc thực hiện công tác thanh tra; tổ chức thực hiện tốt việc xử lý kết quả thanh tra, kết luận thanh tra; chỉ đạo tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong thực hiện, đặc biệt là xử lý chồng chéo trùng lắp về đối tượng thanh tra là doanh nghiệp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên địa bàn; chú trọng thanh tra trách nhiệm, gắn với thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức.

b) Thực hiện nghiêm Chỉ thị của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí[[76]](#footnote-76); Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020. Nắm tình hình, phát hiện tham nhũng qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; gắn với thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa; xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu.

c) Các ngành, địa phương rà soát thực hiện các Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh, chủ động tham mưu theo chức năng nhiệm vụ; tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng kéo dài theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 613-TB/TU ngày 27/4/2018, Thông báo kết luận số 11/TB-HĐND ngày 02/4/2018 của Thường trực HĐND tỉnh; tiếp tục bám sát chỉ đạo, xử lý các tồn đọng vướng mắc, đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB các dự án trên địa bàn thị xã Kỳ Anh. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức trách nhiệm của các ngành, địa phương, đơn vị, cán bộ công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo. Bám sát địa bàn cơ sở, kịp thời hỗ trợ cơ sở đối với các vụ việc phức tạp, giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo phát sinh; chú trọng làm tốt công tác hoà giải cơ sở gắn với công tác dân vận.

**9. Quốc phòng - an ninh, đối ngoại**

a) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Làm tốt công tác chuẩn bị tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ gắn với diễn tập phòng, chống khủng bố cấp tỉnh năm 2018, diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Hương Sơn, Hương Khê, thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã. Tiếp tục tập trung cao chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh trật tự; tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền cơ sở; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng. Các lực lượng chức năng chủ động nắm và dự báo chính xác tình hình; phối hợp địa phương kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở; không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống; tập trung chỉ đạo giải quyết, xử lý tốt các vấn đề nổi lên trong thời gian qua; tấn công trấn áp mạnh mẽ đối với các loại tội phạm tệ nạn xã hội, điều tra xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ án hình sự, nhất là các vụ án đang còn tồn đọng; bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ sở sản xuất, dự án đầu tư của doanh nghiệp; giữ vững ổn định tình hình, tạo môi trường tích cực cho phát triển kinh tế xã hội.

b) Chú trọng hội nhập, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực; phục vụ tốt chủ trương quảng bá hình ảnh, thu hút đầu tư vào địa bàn tỉnh, thúc đẩy giao lưu hợp tác kinh tế và văn hóa. Tổ chức các hoạt động kết nối, hợp tác với Đại sứ quán các nước Châu Âu, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; thực hiện tốt các nhiệm vụ vận động tài trợ ODA, NGO; xúc tiến triển khai các dự án của nhà đầu tư Đức đầu tư vào Khu kinh tế Vũng Áng. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức tốt Hội nghị cấp cao 9 tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan lần thứ XXII, Hội nghị cấp cao Hà Tĩnh - Bolykhămxay, Hà Tĩnh - Khăm Muộn tại Hà Tĩnh.

**10. Kịp thời triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019** theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; bám sát các định hướng phát triển đến năm 2020, xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu phù hợp thực tiễn tình hình, gắn với rà soát đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; rà soát, bảo đảm cân đối nguồn lực thực hiện các đề án chính sách đã ban hành, thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế, tổ chức thực hiện kịp thời các Nghị quyết chuyên đề về đề án, chính sách được HĐND tỉnh thông qua kỳ họp thứ 7. Chuẩn bị tốt các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm, nhất là các đề án chính sách dự kiến thông qua kỳ họp theo Nghị quyết số 69/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

**11. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, thi đua phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2018.** Chú trọng định hướng trong hoạt động thông tin, tuyên truyền; thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình kinh tế - xã hội, thông tin chỉ đạo điều hành và các vấn đề dư luận quan tâm; tạo niềm tin, đồng thuận và hình ảnh tích cực về Hà Tĩnh, nhất là về môi trường đầu tư, hoạt động của các dự án trọng điểm, bảo vệ môi trường. Kịp thời đấu tranh phản bác thông tin xấu, nhất là thông tin trên mạng xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao; xây dựng phong trào thi đua, phát huy sức mạnh của toàn xã hội phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mục tiêu, kế hoạch năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Uỷ viên UBND tỉnh;- Lưu: VT, TH. |  **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. trong mức tăng trưởng 32,94%: nông nghiệp đóng góp 1,08 điểm %, công nghiệp đóng góp 28,74%, xây dựng đóng góp -0,35%, dịch vụ đóng góp 3,47% [↑](#footnote-ref-1)
2. trong đó tính riêng ngành nông nghiệp (trồng trọt - chăn nuôi) tăng 5,92%, lâm nghiệp giảm 3,29%, thủy sản tăng 8,45%; CN tăng 149,66%, XD giảm 3,30%; dịch vụ tăng 5,61%, thuế sản phẩm trừ (-) trợ cấp sản phẩm tăng 12,5% [↑](#footnote-ref-2)
3. cơ cấu kinh tế cùng kỳ 2017: nông nghiệp 20,08%, CN-XD 30,60%, dịch vụ 49,32% [↑](#footnote-ref-3)
4. rau các loại diện tích tăng 21,83%, năng suất tăng 1,61 tạ/ha, sản lượng tăng 25,4% [↑](#footnote-ref-4)
5. so với vụ Xuân 2017, vụ Xuân năm nay năng suất lúa tăng 14,66 tạ/ha, sản lượng tăng 8,78 vạn tấn [↑](#footnote-ref-5)
6. diện tích lúa hàng hóa 25 nghìn ha, tăng 32,7% so cùng kỳ năm 2017; sản lượng 13,5 vạn tấn tăng 79,2% so cùng kỳ năm 2017, tăng 13,6% so kế hoạch năm [↑](#footnote-ref-6)
7. diện tích ngô 4.007 ha, bằng 124% kế hoạch, tăng 18% so cùng kỳ 2017, năng suất 48 tạ/ha, bằng 100,2% kế hoạch, tăng 6,5% cùng kỳ, sản lượng 19,2 vạn tấn, bằng 117,8% kế hoạch, tăng 32% so với cùng kỳ; rau các loại [↑](#footnote-ref-7)
8. bưởi trồng mới đạt 113ha (cùng kỳ 2017 trồng mới 210 ha), nâng tổng diện tích lên 2.745 ha; cam trồng mới đạt 215ha (cùng kỳ 2017 trồng mới 678,5 ha), nâng tổng diện tích cam đạt trên 7.247 ha [↑](#footnote-ref-8)
9. dịch LMLM xảy ra trên địa bàn Thạch Hà, Đức Thọ, Can Lộc, Hương Sơn, Hồng Lĩnh, Hương Khê, Lộc Hà; làm 28 con trâu, 107 con bò mắc bệnh và 80 con lợn chết, buộc tiêu hủy [↑](#footnote-ref-9)
10. dịch bệnh đốm trắng trên tôm xảy ra tại 07 xã/5huyện với diện tích 25,73 ha, giảm 81% so với cùng kỳ; dịch bệnh hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm xảy tại 04 xã/02 với diện tích 15,59 ha, giảm 25% so với cùng kỳ 2017 [↑](#footnote-ref-10)
11. Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-11)
12. lũy kế đến nay có 1.267/1.802 thôn xây dựng khu dân cư mẫu (70,31%), 8.452 vườn xây dựng vườn mẫu; trong đó 230 thôn đạt chuẩn, 2.393 vườn đạt chuẩn [↑](#footnote-ref-12)
13. cấp tỉnh 2,4 tỷ đồng, cấp huyện 18,7 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-13)
14. trong đó bồi thường hỗ trợ theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg và Quyết định số 309/QĐ-TTg là 1.638,2 tỷ đồng, theo Văn bản số 1826/TTg-NN của Thủ tướng Chính phủ là 109,8 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-14)
15. số kinh phícòn lại chưa chi trả do các vướng mắc: đối tượng không có mặt tại địa phương,đang có ý kiến của cộng đồng dân cư [↑](#footnote-ref-15)
16. bao gồm các chính sách: hỗ trợ khẩn cấp, chi trả bồi thường, hỗ trợ lãi suất tín dụng, cơ cấu lại nợ, cấp thẻ BHYT, hỗ trợ học phí, tư vấn đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động [↑](#footnote-ref-16)
17. ngành công nghiệp khai khác giảm 3,39%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 36,2%, ngành cung cấp nước và xử lý chất thải tăng 18,6%. [↑](#footnote-ref-17)
18. quặng zircon 1.836 tấn, tăng 116%, bia lon gần 29,5 triệu lít, tăng 2,38%, dăm gỗ 260 nghìn tấn, tăng 9%, điện sản xuất 3,879 tỷ kwh, tăng 43%, nước uống gần 9 triệu m­­3, tăng 64,6% [↑](#footnote-ref-18)
19. trong đó: dịch vụ lưu trú tăng 8,58%, ăn uống tăng 10,13%, du lịch lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch tăng 21,24%, dịch vụ khác tăng 6,6% [↑](#footnote-ref-19)
20. cùng kỳ 2017 thu NS trên địa bàn đạt 3.770 tỷ đồng (nội địa 2.613 tỷ, XNK 1.157 tỷ) [↑](#footnote-ref-20)
21. trong đó: thu từ DN NN 591 tỷ đồng, đạt 45% dự toán, DN FDI 790 tỷ, đạt 67%, thuế ngoài quốc doanh 340 tỷ, đạt 45%, tiền đất 545 tỷ, đạt 45% dự toán năm [↑](#footnote-ref-21)
22. DN FDI đạt 65% dự toán, tiền đất đạt 51%, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 83%, lệ phí trước bạ 52%, phí + lệ phí 61%, thu khác NS 64%, thu tại xã 58% [↑](#footnote-ref-22)
23. bao gồm nguồn vốn từ năm trước chuyển sang, vốn bổ sung trong năm và vốn ứng trước [↑](#footnote-ref-23)
24. phòng chống khắc phục thiên tai, dịch bệnh, nhiệm vụ quốc phòng an ninh, biên giới, an sinh xã hội và nhiệm vụ đột xuất khác   [↑](#footnote-ref-24)
25. bao gồm: (i) vốn khu vực nhà nước 2.284 tỷ đồng; (ii) đầu tư của doanh nghiệp trong nước 1.399 tỷ đồng; một số dự án có vốn đầu tư thực hiện lớn: Nhà máy sản xuất gỗ MDF, HDF tại Vũ Quang 430 tỷ đồng, cảng tổng hợp quốc tế Hoành Sơn – bến số 4 Vũng Áng 97 tỷ, Nhà ở xã hội Thạch Linh – TP Hà Tĩnh 70 tỷ, bến số 3 Vũng Áng 60 tỷ, dự án cấp nước KKT Vũng Áng 50 tỷ,Nhà máy gạch tuynel Trung Đô 50 tỷ, Dự án KS, VP, trường mầm non quốc tế Trung Kiên 45 tỷ, Trường chất lượng cao ALBERT EINSSTEIN 50 tỷ, hạ tầng khu dân cư Xuân Liên 60 tỷ, nhà máy VLXD Viết Hải tại CCN Bắc Cẩm Xuyên 35 tỷ, khu đô thị Hàm Nghi - Vincity 30 tỷ, chợ Hương Khê 37 tỷ, khu đô thị Phú Nhân Nghĩa 30 tỷ...; (iii) vốn khu vực dân cư 4.745 tỷ đồng (điều tra thống kê); (iv) vốn FDI 6.966 tỷ đồng (275 triệu USD), chủ yếu từ vốn đầu tư dự án Formosa [↑](#footnote-ref-25)
26. Nghị định số 38/2018/NQ-CP và Nghị định số 39/2018/NQ-CP của Chính phủ [↑](#footnote-ref-26)
27. doanh nghiệp công nghiệp chiếm 13,04%, nông nghiệp 2,32%, xây dựng 27,25%, thương mại dịch vụ 57,39% (cùng kỳ 2017 cơ cấu doanh nghiệp có tỷ lệ tương ứng là 11,82% - 3,03% - 22,12% - 63,03%) [↑](#footnote-ref-27)
28. tính đến 30/6/2018 có 2.254 doanh nghiệp phát sinh thuế trên tổng số 5.437 DN đang hoạt động [↑](#footnote-ref-28)
29. 6 tháng đầu năm có 223 doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động, bằng 44% số DN thành lập mới, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm 2017. [↑](#footnote-ref-29)
30. khởi công dự án Nhà máy sản xuất chế tạo máy và chi tiết máy, gia công lắp đặt cơ khí vốn đầu tư 170 tỷ đồng của nhà đầu tư Seychelles tại KCN Phú Vinh - Vũng Áng; khánh thành Nhà máy sản xuất vật liệu, kết cấu xây dựng của Công ty TNHH Viết Hải, công nghệ Châu Âu đồng bộ hiện đại vốn đầu tư 340 tỷ đồng tại CCN Bắc Cẩm Xuyên; đẩy nhanh tiến độ Nhà máy sản xuất gỗ MDF-HDF Thanh Thành Đạt tại CCN Vũ Quang [↑](#footnote-ref-30)
31. cùng kỳ năm 2017 có 37 dự án trong nước vốn đăng ký 3.976 tỷ đồng (trong đó dự án Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội vốn đăng ký đầu tư 1.261 tỷ đồng)

5 tháng đầu năm 2018 địa bàn KKT Vũng Áng có 5 dự án đầu tư trong nước vốn đăng ký 2.484 tỷ đồng và 4 dự án có vốn đầu tư nước ngoài vốn đăng ký 22,472 triệu USD [↑](#footnote-ref-31)
32. đầu tư vào các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh chợ, dịch vụ thương mại tổng hợp, xăng dầu, sản xuất nông nghiệp, nuôi tôm thẻ, chế biến thủy sản, sản xuất phân bón hữu cơ, du lịch sinh thái, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nhà máy sợi, đầu tư kinh doanh hạ tầng CCN, hạ tầng khu dân cư, các dự án FDI đầu tư xây dựng khu thương mại dịch vụ tại KKT Vũng Áng. Một số dự án đầu tư quy mô lớn: Dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao FLC-Hà Tĩnh vốn đầu tư 300 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất gỗ OKAL, OSB tại Vũng Áng công suất 180.000 m­3 sản phẩm/năm vốn đầu tư 2.343 tỷ đồng; Trung tâm dịch vụ tổng hợp tại Vũng Áng của nhà đầu tư Đài Loan vốn đầu tư 15,152 triệu USD [↑](#footnote-ref-32)
33. xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóaDân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Ca Trù, Truyện Kiều, Mộc bản trường học Phúc Giang; tổ chức Đại hội TDTT toàn tỉnh lần thứ VIII; thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh uỷ và Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển du lịch [↑](#footnote-ref-33)
34. Hà Tĩnh có 85/96 (88,54%) học sinh đạt giải, tăng 8 giải so với năm học 2016-2017 (9 học sinh được chọn đội tuyển dự thi quốc tế); xếp trên các tỉnh: Nghệ An 88,24%, Phú Thọ 85%, Hải Phòng 83,33% và Đại học Quốc gia Hà Nội 82,43% [↑](#footnote-ref-34)
35. 23 nhiệm vụ chuyển tiếp và 8 nhiệm vụ triển khai mới năm 2018 [↑](#footnote-ref-35)
36. tăng chỉ tiêu giường bệnh 12 bệnh viện; đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ; tăng cường chỉ đạo tuyến dưới, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật tuyến trên; xây dựng Đề án bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Hương Sơn là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện E giai đoạn 2018 - 2020 theo Quyết định của Bộ Y tế [↑](#footnote-ref-36)
37. kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm 3.375 lượt cơ sở, phát hiện xử lý vi phạm 662 cơ sở [↑](#footnote-ref-37)
38. triển khai Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ [↑](#footnote-ref-38)
39. xây dựng đề án sát nhập Trung tâm GDNN Hồng Lĩnh vào Trường Trung cấp kỹ nghệ Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-39)
40. với 350 lượt doanh nghiệp, 8.500 lượt người tham gia, trong đó 6.000 lượt người được tư vấn việc làm, 1.466 lượt người được tuyển dụng [↑](#footnote-ref-40)
41. trong đó xuất khẩu lao động 3.184 người, đạt 45,5% kế hoạch, bằng 92% so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-41)
42. cao đẳng nghề 103 học viên, trung cấp nghề 75 học viên, sơ cấp nghề 2.080 học viên [↑](#footnote-ref-42)
43. tặng quà 96.604 người có công với kinh phí 20,1 tỷ đồng, 120.127 đối tượng bảo trợ xã hội kinh phí 33,4 tỷ [↑](#footnote-ref-43)
44. cùng kỳ 2017 tỷ lệ phủ kín QH phân khu đạt 46%, QH chi tiếtđạt 13%, tỷ lệ đô thị hoáđạt 21,52% [↑](#footnote-ref-44)
45. tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ [↑](#footnote-ref-45)
46. cấp giấy cho các tổ chức đạt trên 98%, cấp đổi cho các hộ gia đình đạt 97,1%, bàn giao giấy chứng nhận đạt 93,8% số cấp đổi [↑](#footnote-ref-46)
47. sửa đổi Quyếtđịnh số 75/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-47)
48. Quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Sở VH, TT và DL; sửa đổi cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Công Thương, bổ sung chức năng nhiệm vụ Văn phòng Điều phối NTM tỉnh [↑](#footnote-ref-48)
49. Hương Sơn, Lộc Hà, Can Lộc, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, Hương Khê, TX Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh [↑](#footnote-ref-49)
50. tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 6,68 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi ngân sách 3,793 tỷ đồng; xử phạt hành chính 523 trường hợp với số tiền 2,65 tỷ đồng; chuyển cơ quan điều tra 1 vụ việc [↑](#footnote-ref-50)
51. toàn tỉnh tổ chức tiếp dân 2.261 lượt, giảm 10,9% so với cùng kỳ, tiếp nhận 1.488 đơn khiếu nại tố cáo, phản ánh kiến nghị, giảm 288 đơn (29,6%) so với cùng kỳ năm 2017 [↑](#footnote-ref-51)
52. (Báo cáo số 122/BC-ĐGS ngày 06/12/2016 kết quả giám sát chuyên đề về giải quyết các vụ việc tồn đọng trong khiếu nại, tố cáo, phản ánh của tổ chức, công dân); hiệncòn lại 15/46 vụ việc tồnđọng chưa được giải quyết dứtđiểm, trong đó 5 vụ việc thuộc thẩm quyền cấp huyện, 10 vụ việc thuộc trách nhiệm tham mưu giải quyết của các sở, ngành cấp tỉnh (4 vụ việc đã được UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra, xác minh, đang xin ý kiến TW, 3 vụ việc tranh chấp dân sự đã được tòa án xét xử nhưng vướng mắc trong thi hành án, 2 vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan nhiều người UBND tỉnh đang giao các sở, ngành chuyên môn phối hợp UBND huyện, thị xã giải quyết, 1 vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền được TW chỉ đạo tiếp tục rà soát [↑](#footnote-ref-52)
53. Kết luận số 126/KL-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh [↑](#footnote-ref-53)
54. Hội nghị Thượng đỉnh GMS 6, Diễn đàn Thượng đỉnh kinh doanh GMS, Hội nghị gặp gỡ Châu Âu, gặp gỡ Hiệp Hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam [↑](#footnote-ref-54)
55. so với cùng kỳ 2017, tỷ trọng CN-XD trong GRDP tăng từ 30,6% lên 44% (trong đó tỷ trọng CN trong GRDP tăng từ 20,76% lên 36,42%); quy mô GRDP (giá hiện hành) tăng 7.500 tỷ so với cùng kỳ năm 2017 [↑](#footnote-ref-55)
56. nhất là số thu thuế ngoài quốc doanh, thu DN NN và lệ phí trước bạ [↑](#footnote-ref-56)
57. đánh giá của VCCI dựa trên việc cải thiện điểm số PCI gốc theo thời gian, giai đoạn 2007-2017; bao gồm các tỉnh: Bạc Liêu, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Thái Bình, Long An [↑](#footnote-ref-57)
58. nhất là trên các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, quản lý đầu tư xây dựng, hậu kiểm dự án đầu tư và doanh nghiệp sau đăng ký, quản lý chất lượng công trình, quản lý thị trường, an toàn vệ sinh thực phẩm [↑](#footnote-ref-58)
59. tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm sẽ giảm khi so sánh với nền tăng trưởng cao của 6 tháng cuối năm 2017 (do quý III và quý IV năm 2017 đã có sự bứt phá mạnh với nhân tố chính là đưa lò cao số 1 vào hoạt động và có sản lượng thép từ tháng 6, tạo ra nền tăng trưởng cao trong 6 tháng cuối năm 2017; mặt khác khu vực nông nghiệp và dịch vụ 6 tháng cuối năm 2017 tăng trưởng tốt hơn nhiều so với 6 tháng đầu năm); vì vậy không thể chủ quan, có tâm lý kỳ vọng tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm cao hơn và thực hiện thuận lợi mục tiêu tăng trưởng cả năm. [↑](#footnote-ref-59)
60. theo báo cáo của Sở NN và PTNT, dự án chăn nuôi bò Bình Hà hiện còn 490 con, dự án bò giống Mitraco hiện còn 356 con bò cái và 252 con bê; riêng dự án bò sữa Vinamilk tổng đàn 2.800 con, sinh trưởng phát triển tốt [↑](#footnote-ref-60)
61. tỷ lệ gia súc đưa vào cơ sở giết mổ còn thấp; cơ sở vật chất một số cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu; dịch bệnh gia súc xảy ra tại một số cơ sở giết mổ(Cẩm Lĩnh, Gia Phố, Thạch Đồng, Sơn Trung), việc xử lý, tiêu hủy gặp khó khăn do chưa có chính sách hỗ trợ [↑](#footnote-ref-61)
62. báo cáo của Văn phòng NTM tỉnh cho thấy 5 tháng đầu năm thành lập mới 230 mô hình, bằng 43,97% so với cùng kỳ 2017; 166/230 xã không thành lập mới được mô hình có hiệu quả, 212/230 xã không thành lập mới được THT; 219/230 xã không thành lập mới được HTX; 192/230 xã không thành lập mới được doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-62)
63. nếu loại trừ yếu tố sản xuất của Formosa thì chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15,58% so với cùng kỳ năm 2017; theo số liệu xuất khẩu, nếu loại trừ xuất khẩu từ Formosa thì kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ [↑](#footnote-ref-63)
64. danh mục hàng xuất khẩu có xu hướng thu hẹp cả về quy mô sản xuất và giá trị xuất khẩu [↑](#footnote-ref-64)
65. số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017 [↑](#footnote-ref-65)
66. nợ xấu chiếm 1,67% tổng dư nợ (đầu năm nợ xấu chiếm 1,36%) [↑](#footnote-ref-66)
67. tiến độ thu 6 tháng đầu năm của thành phố Hà Tĩnh mới đạt 37%, thị xã Kỳ Anh mới đạt 30% dự toán, Hồng Lĩnh 43%, Hương Khê 43%, Vũ Quang 41% [↑](#footnote-ref-67)
68. một số dự án như Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II, Dự án cấp nước Khu kinh tế Vũng Áng, Dự án nông nghiệp công nghệ cao FLC Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-68)
69. nguyên nhân chính do vướng mắc, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, bồi thường GPMB, năng lực chủ đầu tư [↑](#footnote-ref-69)
70. nguyên nhân do quá trình chuẩn bị đầu tư đối với các dự án khởi công mới, một số nguồn mới được giao kế hoạch vốn, giải ngân ODA và vốn tín dụng đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn vướng mắc [↑](#footnote-ref-70)
71. tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 24,47% tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2017 [↑](#footnote-ref-71)
72. do điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh mới được Chính phủ phê duyệt [↑](#footnote-ref-72)
73. trọng tâm là xây dựng danh mục dự án khuyến khích đầu tư giai đoạn 2018-2022, rà soát danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh, có chích sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp [↑](#footnote-ref-73)
74. chợ TT Thạch Hà, chợ Sơn Hương Khê, chợ Giang Đình Nghi Xuân [↑](#footnote-ref-74)
75. Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 07/02/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-75)
76. Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 12/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy [↑](#footnote-ref-76)